TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 06/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thỏa; Ông Hoàng Viết Diện

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2018/TLST - HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phan Lường H. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 16/02/1989 tại Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Tiến D và bà Lường Thị B; có vợ là Đinh Ngọc D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác - Có mặt.

2. Nông Văn D. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 24/01/1987 tại Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn T và bà Hoàng Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phan Tiến D, cư trú tại thôn Kụ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10h.00phút ngày 02/6/2018 Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có một đối tượng nam giới đang dừng xe tại lề đường tỉnh lộ 258 hướng thị trấn P – B1 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý. Công an huyện B cử tổ công tác phối hợp với Công an xã P xác minh, kết quả: Hồi 10.30phút cùng ngày tại địa điểm trên có một đối tượng như trong tin báo, tổ công tác yêu cầu kiểm tra phát hiện tại lề đất giữa hai chân đối tượng có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục nghi là ma tuý heroin. Tổ công tác đã khống chế đối tượng và làm rõ tên là Phan Lường H - Sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma tuý, kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma tuý heroin, sau thử phản ứng gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu "H"; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI BKS 97F1 - 8090.

Quá trình giải quyết Phan Lường H khai nhận: Vào khoảng 9h.00 ngày 02/6/2018 H mượn xe mô tô BKS 97F1 - 8090 của bố đẻ là Phan Tiến D để đi mua thuốc lá, khi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã P, huyện B, H gặp Nông Văn D - Sinh năm 1987 trú tại thôn P, xã M, huyện B1. H vẫy tay gọi D lại và rủ góp tiền để mua ma tuý về cùng nhau sử dụng, D đồng ý và đưa cho H 200.000đ D bảo H đi mua ma tuý rồi quay về cây xăng P đợi, còn D đi mua xi lanh. Sau đó H điều khiển xe mô tô BKS 97F1 - 8090 lên khu vực xã M, huyện B mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma tuý với số tiền 200.000đ của D đưa, mua được ma tuý H quay về cây xăng P đợi D như đã hẹn, trong lúc đợi D, H đặt gói ma tuý xuống dưới đất giữa hai chân tại lề đường, sau đó bị Công an bắt quả tang.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét nơi ở, công trình phụ cận của Phan Lường H, thu giữ: 01 sổ hộ khẩu số 050072727 mang tên Phan Tiến D; 01 đăng ký xe mô tô số A0010371 của xe mô tô BKS 97F1 - 8090 mang tên Lường Thị P; 01 giấy chứng minh nhân dân số 095182439 mang tên Phan Lường H.

Căn cứ lời khai của Phan Lường H, cơ quan điều tra Công an huyện B yêu cầu Nông Văn D đến làm việc, D khai nhận: Vào khoảng 9h.00 ngày 02/6/2018 D điều khiển xe mô tô BKS 97F5 - 2236 xuống thị trấn P mục đích tìm mua ma tuý về sử dụng. Khoảng 9.30phút khi đến khu vực đường rẽ thôn N, xã P thì D gặp Phan Lường H, H vẫy tay gọi D lại rủ góp tiền mua ma tuý về sử dụng, D đưa cho H 200.000đ để H đi mua ma tuý, còn D đi ra thị trấn P mua xi lanh, nước cất để cùng sử dụng ma tuý với H, khi D quay lại chỗ hẹn với H tại cây xăng P thì Công an huyện B mời về trụ sở làm việc. D đã giao nộp 02 xi lanh, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng, 01 xe mô tô BKS 97F5 - 2236 cùng đăng ký xe mô tô.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "H" có khối lượng 0,113 gam, gói toàn bộ số chất bột màu

trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu "H1" gửi cơ quan giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu "H2".

Tại bản Kết luận giám định số 60/PC54 - MT ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu "H1" gửi giám định là ma tuý, loại Heroin, có khối lượng là 0,113gam.*

Tại bản cáo trạng số 30/CT - VKS - BT ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Phan Lường H và Nông Văn D đều về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

*** Điều luật có nội dung**:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17/BLHS. Xử phạt bị cáo Phan Lường H từ 01 - 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17/BLHS. Xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 01 - 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Các bị cáo chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Về xử lý vật chứng và án phí, các bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên toà những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Do Phan Lường H và Nông Văn D đều mắc nghiện chất ma tuý nên ngày 02/6/2018 khi gặp Nông Văn D tại thôn C, xã P, huyện B, H đã rủ D góp tiền tìm mua ma tuý để cùng sử dụng. Sau khi D đưa cho số tiền 200.000đ, H sử dụng xe mô tô BKS 97F1 - 8090 của bố đẻ là ông Phan Tiến D lên xã M tìm mua ma tuý, còn D tìm mua xi lanh, nước cất để sử dụng ma tuý. H mua được ma tuý về đến chỗ hẹn tại cây xăng P, huyện B, trong lúc chờ D thì bị cơ quan điều tra Công an huyện B phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Phan Lường H và Nông Văn D đều về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Đều không phải chịu tình tiết tăng nặng, đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ "*Thành khẩn khai báo*,…" qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo Phan Lường H có ông ngoại là liệt sĩ, bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Các bị cáo đều có nhân thân tốt; bị cáo H có 02 con còn nhỏ (con nhỏ nhất sinh năm 2016) hiện nay vợ của bị cáo vừa nuôi con vừa là lao động chính nên cuộc sống gia đình gặp rất nhiều khó khăn. Khi lượng hình được xem xét mức hình phạt cho phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[4]. Xét vai trò các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội: Đây là vụ án có hai bị cáo cùng tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức, bàn bạc với nhau từ trước, vì vậy vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau. Khi xem xét trách nhiệm căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình.

[5]. Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma tuý cho H tại xã M, huyện B do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh.

[6]. Vật chứng: - 01 phong bì ký hiệu "T60" đã niêm phong, bên trong có số ma tuý 0,090 gam và phong bì ký hiệu "H1" mẫu hoàn trả của cơ quan giám định; 01phong bì ký hiệu "H2" đã niêm phong bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 02 chiếc xi lanh nhựa chưa qua sử dụng nhãn hiệu

VINAHANKOOK; 01 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3% còn mới, chưa qua sử dụng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng - tịch thu tiêu huỷ.

- Trả lại bị cáo H 01 giấy chứng minh nhân dân số 095182439 mang tên Phan Lường H.

Khi vụ án bị phát hiện Cơ quan điều tra tạm giữ:

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Win nhãn hiệu FUSKI màu đen BKS 97F5 - 2236 cũ, qua sử dụng cùng 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 0007702 mang tên Hoàng Ngọc D của xe BKS 97F5 - 2236 là của bị cáo Nông Văn D. Tại phiên toà bị cáo khai nhận mục đích ban đầu sử dụng xe đi xuống thị trấn P, huyện B là tìm mua thức ăn, khi gặp Phan Lường H được H rủ mua ma tuý về sử dụng thì D đưa tiền cho H đi mua, bản thân không sử dụng xe đi mua ma tuý.

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Dream nhãn hiệu CPI BKS 97F1 - 8090 cũ, qua sử dụng cùng 01 đăng ký xe mô tô xe máy số A0010371 mang tên Lường Thị P của xe BKS 97F1 - 8090. Qua xác minh làm rõ chiếc xe này là của ông Phan Tiến D, ông D không biết bị cáo Phan Lường H sử dụng xe vào việc phạm tội. Xét thấy cần trả lại 02 chiếc xe trên cho bị cáo Nông Văn D và ông Phan Tiến D là có căn cứ.

Đối với quyển sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là Phan Tiến D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 08 ngày 26/7/2018.

[7]. Hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, làm ruộng thu nhập thấp không ổn định; qua xác minh không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[8]. Về án phí: Các bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo…nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phan Lường H và Nông Văn D phạm tội: **Tàng trữ trái phép chất ma tuý**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phan Lường D 01 (*một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn D 01 (*một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

*** Vật chứng**: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì ký hiệu "T60" đã niêm phong bên trong có số ma tuý 0,090 gam và phong bì ký hiệu "H1" mẫu hoàn trả của cơ quan giám định; 01 phong bì ký hiệu "H2" đã niêm phong bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 02 chiếc xi lanh nhựa chưa qua sử dụng nhãn hiệu VINAHANKOOK; 01 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3% còn mới chưa qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Nông Văn D 01 xe mô tô kiểu dáng Win nhãn hiệu FUSKI màu đen BKS 97F5 - 2236 của bị cáo Nông Văn D cùng 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 0007702 mang tên Hoàng Ngọc D của xe BKS 97F5 - 2236.

- Trả lại bị cáo Phan Lường H 01 giấy chứng minh nhân dân số 095182439 mang tên Phan Lường H.

- Trả lại ông Phan Tiến D, trú tại thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 xe mô tô kiểu dáng Drem nhãn hiệu CPI BKS 97F1- 8090 cũ qua sử dụng cùng 01 đăng ký xe mô tô xe máy số A0010371 mang tên Lường Thị P của xe BKS 97F1 - 8090.

Tất cả vật chứng, tài sản số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an - Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

*** Án phí**: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Phan Lường H và Nông Văn D mỗi bị cáo chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh 01;
- VKSND tỉnh 01;
- Sở tư pháp 01;
- VKSND huyện B 01;
- CA huyện B 02;
- CCTHADS huyện B 01;
- Bị cáo 01;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền